

CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU MỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ INFINITY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SÂN KHẤU MỸ THUẬT VÀ DỊCH VỤ INFINITY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INFINITY FINE ARTS STAGE AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: INFINITY SERVICES

2. Mã số doanh nghiệp: 0110407045

3. Ngày thành lập: 04/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5, Ngõ 331 Đường Chiến Thắng, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 098 2597333

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức hợp báo)	8230
7.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000(Chính)
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường)	9329
9.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
10.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633
11.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639
12.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020

13.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng - Tư vấn giám sát thi công xây dựng - Hoạt động kiểm định xây dựng - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
14.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (trừ Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
15.	Quảng cáo (trừ Hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7310
16.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
19.	Cho thuê xe có động cơ	7710
20.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
21.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
22.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
23.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
25.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
26.	In ấn	1811
27.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
30.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kho ngoại quan)	5210
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
36.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm hoạt động của quán bar, karaoke và vũ trường)	5629
37.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm hoạt động của quán bar, karaoke và vũ trường)	5630
38.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
39.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: - Đồ dệt, trang phục và giày dép; - Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp, thiết bị điện và đồ gia dụng; - Đồ trang sức, thiết bị âm nhạc, bàn ghế, phong bật, quần áo...;	7729
40.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển - Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác, không kèm người điều khiển chưa được phân vào đâu	7730
41.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Doanh nghiệp cho thuê lại lao động	7820
42.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
43.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
44.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
46.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
49.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

50.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
51.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
52.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
53.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
54.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
55.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
56.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
57.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
61.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
62.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
63.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4764
64.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động bán lẻ vàng, súng đạn, tem, tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐINH THỊ THU TRANG	Việt Nam	Số 2 ngõ 943 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	037189000291	
2	TRẦN SƠN TÙNG	Việt Nam	Số 27B ngõ 1 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	031085000430	
3	PHẠM THỊ MINH TRANG	Việt Nam	Số 882 đường Bạch Đằng, Tổ 33B, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	10,000	001184022795	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Sinh ngày: 11/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 037189000291

Ngày cấp: 14/01/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 2 ngõ 943 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 2 ngõ 943 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội